TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** TỈNH ĐỒNG NAI	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 52/2023/QĐST-HNGĐ	*Trảng Bom, ngày 24 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 288/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị T, sinh năm 1991 và ông Tống Phước S, sinh năm 1988. Cùng địa chỉ: Số D đường I, ấp Q, xã Q, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa bà Trần Thị T và ông Tống Phước S là hôn nhân hợp pháp, ngày 14/4/2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng và các vấn đề khác có liên quan. Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của họ như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông Tống Phước S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị T và ông Tống Phước S có 01 con chung là cháu Tống Anh T1, sinh ngày 21/6/2015. Bà T và ông S thỏa thuận giao cháu Tống Anh T1 cho bà Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; tạm thời ông S không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Các đương sự đồng ý chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0002651 ngày 21/3/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom sang nộp lệ phí

dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông Tống Phước S thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao cháu Tống Anh T1, sinh ngày 21/6/2015 cho bà Trần Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục;

+ Tạm thời ông Tống Phước S không phải đóng góp cho bà Trần Thị T tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Không ai được ngăn cản quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của ông Tống Phước S.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị T và ông Tống Phước S phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí sơ thẩm mà bà Trần Thị T và ông Tống Phước S đã nộp theo biên lai thu số 0002651 ngày 21/3/2023 tại Chi cục thi hành án huyện T, tỉnh Đồng Nai. Bà Trần Thị T và ông Tống Phước S đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Quảng Tiến, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai *(nơi ĐKKH ngày 29/5/2013, số 48/2013; quyển số 01/2012)*
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

Mẫu 31-VDS

THẨM PHÁN

Ngô Thị Như Quỳnh